TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP ĐÀ NẴNG
Số 131 /2017/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Châu, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2017/TLST - HNGĐ ngày 19/5/2017 giữa:

***** *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng T** – Sinh năm 1977.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Chí T** – Sinh năm: 1971.

Cùng nơi cư trú: Số K30/10 đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:**

Bà **Nguyễn Thị Hồng T**.

Ông **Nguyễn Chí T**

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Chí T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Quan hệ con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hồng T và ông Chí T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là tên Nguyễn Chí Anh M, sinh ngày 28/7/2006 cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông Nguyễn Chí

T cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đ/tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

* Quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan hệ nợ chung: Không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 150.000đ và án phí cấp dưỡng 150.000đ bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 9385 ngày 19/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND q.Hải Châu;
- UBND phường H Quận H,TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu Ba